

# Thế hệ tôi

Xuân Lôi

Tôi sinh năm Kỷ Mão 1939. Suốt đời tôi, tôi toàn thấy chiến tranh và chiến tranh. Có lẽ nhiều bạn sinh vào các năm 39, 40, 41, và 42 cũng có cùng kinh nghiệm nếu sống tại miền quê Bắc Việt Nam.

Hồi bé tôi đã loáng thoáng nghe những tiếng như Đồng Minh thắng Đức, Phe trục Đức, Nhật, và Ý đầu hàng. Vì nghe từ các cuộc nói chuyện giữa thầy tôi và bà hàng xóm tên là Chi Vinh.

Làng tôi nằm ngay bờ sông Cá Lò, gần sông Cầu. (xưa thuộc huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, bây giờ thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Vĩnh Phúc).

Những năm thời Tây, dân chúng sống hiền hoà. Nông dân phải làm hai mùa, mùa chính và mùa chiêm. Vào dịp Tết dân nghỉ dài dài. Lúa là nông phẩm chính. Đến mùa gặt thì nông phu gặt lúa gánh về nhà, đập lúa lấy thóc đem phơi trên sân gạch. Bé như tôi hồi đó cũng phụ vào việc phơi thóc. Chân đi không nhắc mục đích là đảo lộn thóc lên cho đều. Ngoài ra còn làm nhiều việc khác như nhuộm vải chẳng hạn, đem những củ nâu mài xát lấy nước đem nhuộm hoặ nhuộm tằm, dệt vải nhưng không thường xuyên.

Mùa gặt, nông phu cắt lúa gánh về sân nhà rồi đập lúa lấy thóc đem phơi. Thóc khô đổ vào bồ, trong nhà, dùng cả năm. Khi cần lấy thóc ra cho vào cối xay. Xay xong lấy gạo ra khỏi trấu rồi cho vào cối giã. Thế là có gạo ăn. Cắm cho heo ăn. Thức ăn có hai thứ chính mà nhà nào cũng có là tương và cà hoặc dưa nén. Tương chứa hàng chính, Dưa nén hàng vại, ăn quanh năm. Cà cũng vậy từng quả cà nguyên trái muối mặn. Nếu thấy đói lấy cơm nguội chan nước dưa lấy từ vại dưa, ăn cũng thấy thật ngon. Có những thứ muối xông để lâu khác như muối trái sấu, muối cua đồng ...

Những ngày nóng bức oi ả hay mưa dầm dề của mùa hè, làm dân quê vất vả trong việc đồng áng, nhưng tôi thấy họ cũng chẳng bao giờ phàn nàn. Những đêm trăng, sau bữa cơm chiều, họ đem chiếu ra trải ở sân gạch chuyện gẫu hoặc ngắm trăng, đếm sao, tay thì cầm quạt nan phe phẩy đuổi muỗi. Lũ trẻ con nghịch ngợm rủ nhau đi phá các đám trẻ con khác xóm.

Nhà nào cũng có ao. Ao thả bèo, bèo tấm, bèo cái (bèo Nhật Bản), dùng nuôi lợn. Trời nóng nhảy xuống ao bơi lội, bắt mấy con ốc nhồi bám vào mấy cái rế bèo. Muốn bắt ếch ăn thì lấy hoa mướp cắm vào lưới câu, ném ra bè rau muống hay bèo như mấy con ếch dễ dàng, cũng vui. Giờ đây nghĩ lại ao nhà quê chứa dơ bẩn. Thế mà hụp lặn hàng giờ chẳng sao. Câu cá rô cũng thích. Cá rô nướng ăn ngon! Nghe nói giờ này các ao đã lấp đi để làm nhà vì dân làng quá đông.

Trước khi đi làm, nông dân phải dậy thật sớm, nấu cơm. Mẹ tôi phụ trách nấu cơm cho cả nhà ăn. Cơm ăn cũng giản dị và đạm bạc, thường chỉ có rau và đậu hoặc cá kho. Thịt thì chỉ có trong những dịp giỗ Tết hoặc hội hè. Về mùa hè mẹ hay nấu món canh cua. Thịnh thoảng cho rau rút thêm vào. Thường thì buổi sáng ăn cơm nóng với cà muối. Người ngoài nghĩ chắc là khổ lắm! Rồi đem cơm trưa ra đồng. Nhà tôi có mướn một ông người làm tên là Bếp, chắc không phải là tên thật! Ông già nhưng ăn uống giản dị. Chiều về ông ngồi uống rượu trắng với mấy miếng cháy. Thế mà ông rất khoẻ.

Giữa làng có các hàng quà bánh như bánh đúc, bánh cuốn, bún riêu, bún, đậu rán... không thấy có phở.

Mùa cấy cấy ai nấy đèn bện rộn cả. Cấy trước rồi bừa sau. Sau khi bừa đất nát ra và người ta đi nhổ mạ rồi đem cấy ruộng khác. Thịnh thoảng tôi đi theo các anh thợ cấy hoặc các chị

thợ cấy ra đồng thấy cũng vui vui. Các cô gái ai cũng thuộc Kiều, Phạm Công Cúc Hoa, Nhị Độ Mai... Nhiều cô ứng khẩu hát chọc những khách qua đường. Mặc dầu không học mà làm thơ lục bát rất hay. Khi làm việc thì có các cô cất tiếng hát nghe cũng hay hay. Những tiếng hát vùng tôi giữa Bắc Ninh và Phúc Yên.

Tôi thích đi mò các hang cua bắt những con cua đen và rất khoẻ nhưng thịt ăn rất chắc ngon. Có khi thò tay vào hang có rắn, giựt mình chạy .

Hồi đó vẫn còn nạn trọng nam khinh nữ. Con trai thì được đặt tên hay như Dũng, Minh, Hùng...và được đi học, còn con gái chẳng mấy người có tên đẹp, thường thì Một, Hai, Ba, Bốn ... hoặc Gái, Lớn, Bé, Đĩ, Hĩm v.v.... Tuy nhiên con trai có đứa tên cũng chẳng hay chút nào như Cu, Tèo, có lẽ là khó nuôi nên đặt tên rất xấu. Con nhà không khá giả thường đi làm ruộng.

Lúc đầu bố tôi bắt tôi học chữ nho tại nhà ông bác. Học cả năm mà chẳng nên cơm cháo gì. Có cuốn Tam Tư Kinh mà cứ học thuộc lòng rồi cũng quên hết. Thỉnh thoảng bác tôi lại cầm roi quát cho vài que vì cái tội dốt nát: Học đâu quên đó. Cái chữ Hán lồi thòi mà còn ngự trị rất mạnh tại quê tôi lúc đó. Đây nhé: Học chữ thánh hiền thì phải kính cẩn chữ đó. Không được vứt bừa bãi các trang giấy bản có chữ Hán. Không được dùng để gói đồ. Học chữ Hán không đi đến đâu nên thầy tôi cho đổi sang học quốc ngữ.

Tôi có được đi học nhưng thực ra chỉ học những thời gian đứt quãng, không liên tục. Thầy tôi cho tôi học trường bên làng Thụ Lâm. Hồi đó nghe nói tới ông Đốc (Hiệu Trường) là ghê gớm lắm. Một cậu học trò nhỏ đi học làng bên cạnh. Sáng cắp sách đi chiều cắp sách về. Quần áo thì rất giản dị, một quần đùi đen hay nâu, áo cánh nâu, chân không, chẳng giày, chẳng dép vì đó là những thứ xa xỉ. Giờ đây nhớ lại thấy mình chẳng có gì. Vì không có giày nên bàn chân cứ bị rỗ trông cũng không đẹp chút nào. Ở nhà quê làng tôi hồi đó chẳng thấy mấy bạn có giày dép đàng hoàng. Tôi nghĩ làng tôi sống nghề nông, ai cũng tận tiện.

Thỉnh thoảng tôi đi chăn trâu. Sáng đưa trâu ra bãi cỏ ăn, rồi đấm mục đồng tập hợp lại chơi như giựt khăn hay một miếng vải nhỏ. Chơi bịt mắt bắt dê. Chơi đánh khăng, đánh đáo. Những trò chơi này rất giản dị. Đồ chơi không cần cầu kỳ, toàn là làm lấy.

Tết Nguyên Đán được mặc quần áo mới. Áo cánh trắng mặc với áo the, giày Gia định, trông oai lẫm. Quần áo tây chưa thấy xuất hiện nhiều! Đi chúc tết họ hàng, đến nhà thờ Trương Hộ lễ tổ. Tiền lì xì thì đem đến chỗ đánh bạc như thò lò, sóc đĩa.

Năm Ất Dậu, tôi chứng kiến cái cảnh đám ma: Ngày nào cũng có đám, có ngày hai ba đám. Người chết thật nhiều. Nghe kèn đám ma thấy buồn thảo nào. Hễ nghe tiếng kèn đám ma là mẹ tôi cầm tôi ra khỏi nhà nói là hơi người chết lạnh và độc.

Sau 1945, Việt Minh lên, mời các ông họ nghi ngờ là Quốc Dân Đảng, bắt đi không thấy về. Một ngày nào đó, tôi không nhớ rõ ngày nào, sau bữa cơm chiều, có hai anh cán bộ đeo sà-cột, quàng hai lá cờ đuôi nheo lấy từ các đình chùa nào đó. Một anh nói với thầy tôi: “Mời cụ lên huyện.” Họ để thầy tôi thay quần áo và đứng chờ. Rồi hai anh đó và thầy tôi đi. Cả nhà hết hoảng, lo sợ. Mẹ tôi nói không biết bao giờ về. Thường thường những trường hợp như thế thì cứ cho là bị thù tiêu. Nhưng may mắn là thầy tôi về sau sáu tháng bị giam. Phép lạ! Cán bộ tổ chức thiếu nữ, thanh niên, và thiếu nhi, thành những đoàn hợp hành tẩu ngày tôi chưa đến tuổi nên bị bỏ quên. Chị tôi cũng có gia nhập Đoàn Thiếu nữ. Cán bộ dạy nhảy sol, do, mi.

Những bài hát cách mạng được truyền dạy.

“Ai yêu bác Hồ chi Minh hơn các em nhi đồng”.

Nhiều bài tôi không còn nhớ rõ.

“Rèn vang thung dung bốn phương từ nay xa cách,

Nắm tay ta ước cùng nhau,

Rồi sau có ngày còn gặp lại nhau.”

Bài quốc ca của Cộng Sản VN, trong có câu dễ nhớ:

“Thề phanh thây uống máu quân thù.”

Làng còn tổ chức lớp học Bình Dân Giáo Dục. Đánh vần theo kiểu: từ i ti. Ba huyện bà. Họ đặt ra các trạm gác để kiểm soát lại xem các cô đi chợ có học hành gì không nhất là vào những ngày có phiên chợ. Cán bộ dựng lên hai cột đặt một cái xà ngang cao cỡ thắt lưng, ai muốn đi qua phải đánh vần xem có đúng hay không? Nếu đúng thì không phải chui qua cái đòn nói trên. Nếu không đọc và đánh vần đúng thì phải chui mới đi về được. Nhiều anh cán bộ nham nhở bắt các cô đánh vần chữ “xem.”

Thế rồi Tây đến càn quét. Mỗi lần như thế thì dân làng chạy tán loạn sang các làng lân cận.

Rồi được lệnh “tiêu thổ kháng chiến”, “vườn không nhà chống”. Bài trừ tôn giáo. Bao nhiêu chó du kích giết cho bằng hết lý do là chó sủa làm lộ sự di chuyển của du kích.

Mỗi nhà phải đào hầm bí mật để trốn khi quân Pháp đến. Hầm nhà tôi gần bờ ao dưới bụi tre, có lỗ thông hơi. Tôi không thấy ai trong gia đình tôi chui xuống cái hầm đó. Mấy anh du kích trang bị mấy trái lựu đạn chày dài thông lòng, gọi là lựu đạn nội hoá. Có anh đeo dao mác, mã tấu. Mỗi lần chạy trốn giặc Pháp là khổ sở. Chính phủ không có một chương trình di tản nào cả. Tây càn quét thì dân chạy như vịt sang các làng lân cận. Nhiều khi không kịp đem theo cơm nước nên đói khát. Thật là khổ! Không có ai bảo đảm cho làm ăn cây cấy. Ruộng nương bỏ hoang dần dần. Tôi có nghe tiểu đoàn Từ Sơn đánh Pháp rất giỏi nhưng chưa chứng kiến trận nào. Độn thổ là chiến thuật họ hay dùng.

Ông thông gia với bố tôi có bốn người con theo cách mạng lâu lắm có lẽ từ thập niên 20, 30. Con ông, một anh tên T.B. theo Quốc Dân Đảng, còn các anh kia theo cộng sản. Anh Kim là người đỡ Tú Tài lâu lắm rồi. Sau khi tiếp thu (1954), trong chiến dịch thanh toán các người quốc gia mà theo các đảng phái khác lần lượt bị giết. Anh TB bị công an kê súng lục bắn vào mang tai chết ngay. Ông thông gia bố tôi th u ở ở ng chửi đồng:

“Ồi cụ Hồ ơi là cụ Hồ, cụ làm cho chúng tôi khổ thế này”. Không ai để ý đến ông nói gì và chẳng có ai bắt ông. Sau ông cũng cháu tôi chạy vào Nam (hiện đang ở Mỹ).

Làng tôi gần ngôi chùa rất cổ gọi là Chùa Sái. Chùa có liên hệ đến An Dương Vương lúc xây thành Cổ Loa. Khi Việt Minh nổi lên thì chùa vẫn đẹp, nhưng sau đó thực hiện chính sách vô thần, thì có lệnh triệt hạ các tượng Phật xuống bằng cách dùng giấy thừng kéo đổ các pho tượng xuống. Một thời gian sau thì mưa gió làm cho các pho tượng này trở thành đất sét. Sau này làng có xuất bản một cuốn sách quảng cáo du lịch nói về chùa Sái và thành Cổ Loa đổ cho giặc Pháp phá hoại chùa chiền, tượng Phật.

Giặc Pháp cứ vài ngày lại càn quét một lần. Ai chậm chân là bị bắt và có thể vài ngày sau, xác nổi trên sông. Lính Pháp bắt đem đi rồi bắn chết trên cầu Phù Lỗ quãng xuống sông, trôi về làng. Thân nhân có người khẩn khứa là nếu phải người đó người nọ thì tạt vào cho đem xác chôn. Những con điều hầu, quạ rĩa mổ các xác chết, thật đau lòng. Đôi khi có đàn bà chạy không kịp bị tấy đen, marôc hăm hiếp, có bà bị chừa.

Đồng ruộng thì bị bỏ hoang, không cấy cấy. Mà không cấy cấy thì không có cơm ăn! Tôi theo mẹ tôi chạy. Có lần sau khi Tây rút, mẹ dắt tôi về nhà ban đêm. Chân không giày, ruộng khô nứt nẻ làm cho chân chảy máu. Chạy qua cánh đồng khô, nứt nẻ, qua các bãi tha ma, thỉnh thoảng lại thấy những tia sáng phụt lên. Có người nói đó là ma chơi, có người nói đó là những chất lân tinh bay lên từ xác chết.

Mỗi lần sau khi Tây đi thì những đồ ration thừa bỏ lại. Những vỏ hộp bỏ lại. Có một anh lấy những hộp đó đem về cắt xén biến chế thành những cái xe đồ chơi, trông cũng đẹp. Mấy hộp

fromage, bột chanh, thuốc lá Gaulois nghĩa là lính Tây bỏ lại đủ các thứ. Dân quen dần với đồ *Tây Quăng*.

Rồi tới lúc dân làng không chịu nổi nữa, có người chạy đi xa tìm chỗ an toàn tạm trú, lên các vùng rừng núi như Thái Nguyên, Bắc Giang làm ăn. Mẹ tôi đưa tôi lên nhà một ông anh họ, hồi xưa làm Trương Tuần nên có tên là Trương Sang ở. Mẹ tôi đi làm hàng *sáo*, mua thóc về xay rồi giã thành gạo trắng đem ra chợ bán kiếm chút lời. Sao mẹ tôi khổ thế! Tôi thì chẳng có trường mà đi học, bạn cũng chẳng có, chỉ tôi ngày chạy qua các đồi này đến đồi kia, hái những trái sim ăn.

Một thời gian sau thì mẹ tôi nói tôi hồi cư vì thầy và các anh đã về rồi. Tôi chẳng biết thầy và các anh tôi làm gì, ở đâu? Tôi chỉ biết các anh phải bỏ học.

Nhà cửa bị bỏ hoang lâu nên sân các khe gạch bị cỏ mọc đầy rẫy. Rêu phong. Đồ sứ bị lầy nhiều, các đồ đồng như nồi to, mâm đồng. Nhà bị người ta vào phá phách. Trông chán lắm.

Chính sách *Cải Cách Ruộng Đất* bắt đầu từ chiến khu, nhiều người bị tố khổ bị kết án tử hình. Những người ở vùng Việt Minh bắt đầu lo sợ thì nhau trốn về quê hay ra Hà Nội. Những người giàu có, những người từng làm hương chức sợ hãi, bỏ chạy. Thầy tôi và ba anh tôi về làng hô hào dân chúng quay về sinh sống làm ăn. Dân chạy mãi cũng đã mỏi mệt, mà chẳng có ai giúp đỡ mưu sinh nên cũng quay về làng.

Ruộng lại được cấy cấy. Dân làng về dần dần. Thế là làng tôi trở thành làng chống cộng. Ruộng lại xanh tươi. Gần làng cạnh sông có cái bót Tây. Du kích thỉnh thoảng về quấy nhiễu bắc loa kêu gọi đầu hàng. Trong bót Tây lại bắn vài tràng súng về hướng cái loa. Các lời tuyên truyền đại khái yêu cầu về với *tổ quốc*. Thỉnh thoảng có lính trong bót trả lời:

“*Đấy tổ quốc, Đây cũng Tổ Cò,  
Thằng Tây nó cút đây cũng lò dò mà ra.*”

Và

*Quan lớn đánh bằng chữ V,*

*Nhân dân tự vệ đi về làm ăn,*

*Quan lớn đánh bằng chữ O,*

*Nhân dân tự vệ còn bò đi đâu?*

Có lần làng Yên Phụ bị đánh, súng lớn súng nhỏ bay lên giữa đêm tối thành những vệt dài giống như hàng ngàn tia chớp.

Việt Minh đánh mấy lần vào làng nhưng đều thất bại. Một lần chúng tấn công vào nhà tôi, rượt thầy tôi. Thầy tôi phóng qua cửa sổ gãy chân song gỗ, chạy thoát. May mà mấy chân song đó đã gần hư. Ông Đội Đức trước đi lính cho Tây, đóng đội, chạy không kịp bị chúng chém chết. Tôi nằm trên chiếc trường kỷ, chúng không giết có lẽ vì còn bé. Tôi thức giấc, hoảng hốt đi tìm mọi người trong đêm tối đen chân đá vào ông Đội Đức sợ điếng người. Ba anh tôi, rất gan dạ đã leo lên mái nhà ngang, ném lựu đạn vào chúng, chúng rút lui. Hôm sau thấy vài vết máu.

Một lần khác chúng tấn công vào làng, chúng giết một người mà nhà tôi gọi bằng anh Vi, xác thầy xuống ao gần nhà. Cô em sáng sớm thấy xác anh kéo lên bờ than khóc thảm thiết.

Chuyện đáng sợ nhất là cô rượt tôi. Cô chỉ đi buôn bán. Ra Hà Nội mua vải về bán cho dân làng kiếm lời. Chỉ có thế. Cô mất tích. Ba ngày sau thì thấy xác cô tôi được để ở bờ ruộng khoảng giữa làng và chùa Sái. Trên đầu có một bản *Cáo Trạng*, viết cả trang, kể tất cả tội danh bịa đặt như làm *gián điệp* cho Tây, *mật báo* cho Tây, phản quốc, đủ thứ tội chết người. Tôi không nghĩ cô tôi làm gián điệp mà chỉ nghĩ là chúng làm thế để hù dọa những người khác theo phía bên này.

Xác cô để năm ngựa, hai bàn tay bị chặt lia khỏi cánh tay. Giữa trán một lỗ thủng to giống như sau khi giết chúng khoét thêm cho to. Thật khủng khiếp và dã man. Cái cảnh tượng đó còn in rõ trong tôi. Một cậu bé như tôi chứng kiến những cảnh trên còn gì ghê sợ hơn! Có lần một anh du kích chôn mình chống chiến xa trên con đê dọc theo con sông, nhưng chẳng may mình nổ, xác anh tan nát.

Về làng tôi được đi học lại: Thầy giáo là Thầy Lê quang Lý. Thầy là giòng giời cụ Lê Tuấn Mậu, người đã giấu dao trong ống tay áo định giết Mạc đăng Dung. Tuổi trẻ chúng tôi quen với súng đạn. Tôi đã được bắn súng Remington, súng rất dài. Những người lớn ném lựu đạn OF xuống ao hay sông bắt cá về ăn. Một đôi lần tôi dùng đạn để chơi: Đầu đạn được tháo ra lấy thuốc súng đốt. Sau đó lấy đinh nhọn và hòn đá làm búa gõ đầu đinh vào chỗ kích hoá vỏ đạn. Nó chỉ kêu tạch cái thôi. Trò chơi thật đại dột, nhưng tôi đâu có biết. Tôi quen với vũ khí từ đó.

Năm 1953, tôi được dự thi Tiểu Học tại tỉnh lỵ Phúc Yên. Hội đó còn có thi vấn đáp như đọc bài học thuộc lòng. Tôi đậu và được gửi ra Hà nội học.

Làng tôi không bị Việt Minh chiếm cho tới một đêm, 19 tháng 7 năm 1954, hai tên thanh niên tới. một đứa tên Kha, một đứa tên Tạng và một tên nữa làm phản giết cả nhà tôi gồm có thầy tôi, anh cả Bích, anh Trọng, anh Trọng và cậu em con bà di ghê cùng tuổi tôi là Đàm, và một người nữa tên Sùng. Mấy tên này không muốn chạy vào Nam nên muốn lấy công chuộc tội. Tôi không có nhà vì đang học ở Hà Nội. Nếu không chắc cũng bị giết luôn. Ông anh thứ ba bị thương bò được về nhà, máu mất nhiều. Mẹ tôi ra, không biết làm gì hơn là chỉ biết ôm con và nhìn con chết trên tay vì bà không biết gì về cách làm cho máu anh tôi ngừng chảy. Thế là một đêm mẹ tôi nhìn thấy chồng và ba con trai chết. Còn gì đau đớn hơn! Giết xong, chúng bác loa yêu cầu cả làng chạy ra khỏi làng sợ bị truy lùng. Rồi chị Lớn tôi và hai chị và một vài người trong họ đào mộ chôn cất. Năm bố con vào một hố. Chôn cất xong mẹ tôi chạy lên quận lỵ Phù Lỗ cùng hai chị tôi đợi đi vào Nam.

Chị tôi ra Hà nội đón tôi về Phù Lỗ vì nghe rằng tụi nó sẽ ra đón tôi trước và giết luôn cho rảnh. Nhưng tôi cũng nghĩ là chẳng nên về và nhất là ông chủ nhà cho tôi ở trọ, cũng là bạn thầy tôi cũng nói là: “Cậu đừng về, về là nó giết cậu đấy.” Tôi theo chị tôi về Phù Lỗ, được đưa đi làng Vạn Lộc ở chung với lính Tây. Ở đó vài tuần rồi được xe nhà binh chở đi Hà Nội rồi đi Hải Phòng bằng xe lửa.

Lúc từ Vạn Lộc đi xe ra Hà Nội, những đoàn thanh niên thiếu nữ, cán bộ đứng ra đầy đường cản xe không cho xe đi và tuyên truyền kêu gọi nước nhà độc lập còn đi đâu nữa. Xe nô máy bắt đầu đi họ cũng không nhượng bộ cứ đứng ở trước mũi xe cản đường, có cô còn leo lên xe lồi, kéo kéo các anh lính rất táo bạo. Những giọng nói chua ngoa miền Bắc. Có lẽ các cô đã học thuộc lòng các lời nói. Những con vẹt cái.

Thế là chúng tôi ra Hà Nội bằng xe rồi đi xe lửa xuống Hải Phòng. Chúng tôi được tàu Mỹ chở vào Đà Nẵng, ở cả tháng. Tại đây chúng tôi được ở gần bãi biển. Nhân dịp đi Huế thăm lăng tẩm các vua nhà Nguyễn. Một tháng sau, gia đình chúng tôi lại được chở vào Sài Gòn.

Xuống khỏi thang tàu, mỗi người được phát 500 đồng tiền Đông Dương. Xe chở đến khu An Đông Chợ Lớn ở vài ngày. Rồi lại phân phối đi Cẩm Giang, Tây Ninh. Tại đây, chúng tôi phải đi chặt tre, và lấy lá dừa về làm nhà. Nhưng có điều là chỉ có việc làm mướn cho các điền chủ trong vùng. Mẹ tôi cứ lo cho tôi đi học càng sớm càng tốt. Tôi được gửi lên Tỉnh Lỵ Tây Ninh theo học trường Cao Đài Lê văn Trung. Giờ đây tôi vẫn nhớ một vài câu kinh Cao Đài: “Đại Từ Phụ, Xin thương khai cứu, giúp trẻ thơ học hỏi văn từ...”

Mẹ tôi thấy làm ăn không khá được nên lại dọn về Thủ Đức định cư vì có nhiều người đồng quê. Sau đó tôi về và học trường Hồ Ngọc Cẩn. Năm 1956, đậu Trung Học, 1957 vào Chu văn An học Đệ Tam B1 57-58. Tôi có lẽ là học sinh già nhất trong lớp vì nhiều năm học hành gián đoạn.

Tôi học được là nhờ mẹ đốc thúc. Bố chết, không quê quán, tài sản, của cải sinh sống thì học là cái phải có.

Mẹ tôi, một bà già quê miền Bắc, thật thà chất phác, không biết chữ vì mẹ chưa bao giờ đi học. Dù không biết Marx Lenine mà dám đem hai chị tôi, tôi, và một cháu, con người anh cả vào một nơi xa lạ, bỏ hết nhà cửa, ruộng nương, mồ mả tổ tiên để tạo một đời sống mới. Thế mới biết là chế độ tàn ác làm cho người ta không còn biết sợ nữa! Suốt bao nhiêu năm còn lại, mẹ tôi chỉ biết khóc và khóc mỗi khi mẹ tôi nhớ đến cái chết của chồng và các con.

Mẹ tôi mất năm 1984. Thế là xong!

Chiến tranh hay Cộng Sản Việt Nam đã làm gia đình tôi mất hết?

